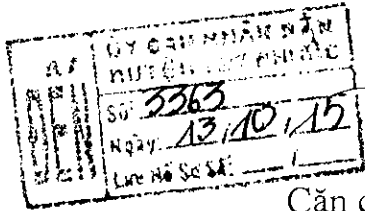


Số: 3409/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển tạm ứng thành cấp phát năm 2015
kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 3834/QĐ-UBND, ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tạm ứng kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo Quý IV năm 2014; Quyết định số 1213/QĐ-UBND, ngày 07/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tạm ứng kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2015;

Căn cứ Công văn số 12053/BTC-NSNN, ngày 31/8/2015 của Bộ Tài chính về việc kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3088/TTr-STC-NS, ngày 23/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển tạm ứng thành cấp phát năm 2015 đối với kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội với tổng số tiền là **12.832.768.000 đồng** (Mười hai tỷ, tám trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn), cụ thể như Phụ lục kèm theo, trong đó:

1. Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: 5.477.000.000 đồng;
2. Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ CSXH: 7.355.768.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2015 cho ngân sách địa phương tại Công văn số 12053/BTC-NSNN, ngày 31/8/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

(Chữ ký)

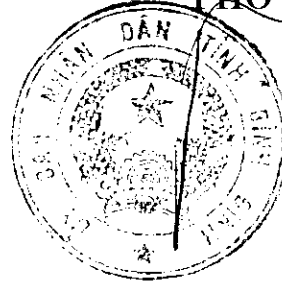
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Mai Thanh Thắng;
- PVP CN, PVP VX;
- Lưu: VT, K20, K17.

ML

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ML
Mai Thanh Thắng

Phụ lục

CHUYỂN TẠM ỨNG THÀNH CẤP PHÁT NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: đồng

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng cộng	Hộ nghèo	Hộ CSXH	Ghi chú
	Tổng cộng	12.832.768.000	5.477.000.000	7.355.768.000	
1	Thành phố Quy Nhơn	296.562.000	187.404.000	109.158.000	
2	Thị xã An Nhơn	1.427.610.000	343.758.000	1.083.852.000	
3	Huyện Tuy Phước ✓	842.582.000	346.380.000	496.202.000	
4	Huyện Tây Sơn	1.571.268.000	501.906.000	1.069.362.000	
5	Huyện Phù Cát	2.519.108.000	784.172.000	1.734.936.000	
6	Huyện Phù Mỹ	975.660.000	576.702.000	398.958.000	
7	Huyện Hoài Ân	1.183.626.000	467.820.000	715.806.000	
8	Huyện Hoài Nhơn	1.906.470.000	731.814.000	1.174.656.000	
9	Huyện Vân Canh	620.954.000	456.090.000	164.864.000	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	883.246.000	526.470.000	356.776.000	
11	Huyện An Lão	605.682.000	554.484.000	51.198.000	

đc